

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **209** /BCT-KHCN

V/v hướng dẫn tổng kết hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010 và xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2011

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2010

CỤC CN ĐỊA PHƯƠNG	
ĐẾN	Số: 411
Chuyển:	Ngày: 02/3/10
Lưu:	

Kính gửi:

- Các Tập đoàn, Tổng Công ty 90, 91, các Công ty thuộc Bộ;
- Các Cục, Vụ và Tổ chức KH&CN trong ngành công thương;
- Văn phòng Chương trình KTKT về Công nghệ vật liệu và Tự động hoá, các Chương trình, Đề án do Bộ chủ trì.

Để chuẩn bị tốt công tác tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010 và xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2011, thực hiện hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại công văn số 1548/BKHCN-KHTC ngày 26 tháng 6 năm 2009 về việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH&CN 5 năm 2006-2010 và xây dựng khung kế hoạch 5 năm 2011-2015, công văn số 355/BKHCN-KHTC ngày 26 tháng 02 năm 2010 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2011, Bộ Công Thương hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. Tổng kết hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010

Bộ Công Thương dự kiến tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010 trong Quý III năm 2010. Để tổ chức tốt công tác tổng kết, đánh giá, đề nghị các đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010 và báo cáo Bộ theo các yêu cầu sau:

1. Đánh giá hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010

- Đánh giá tình hình hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: nêu rõ tổng số đề tài, dự án SXTN và kinh phí thực hiện, tách theo năm thực hiện và nguồn kinh phí (cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tập đoàn/tổng công ty/công ty/viện và hợp đồng ký với bên ngoài); đánh giá kết quả đạt được.

Đối với các đơn vị được giao thực hiện các dự án KH&CN quy mô lớn (máy biến áp, thủy điện nhỏ, nhà máy nhiệt điện 300 MW ...), cần đánh giá tổng thể về tình hình triển khai dự án, kết quả thực hiện mục tiêu, nội dung, sản phẩm, hiệu quả của cả giai đoạn từ khi bắt đầu đến thời điểm báo cáo.

Các đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ thuộc các Chương trình, đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: Chương trình phát triển công nghệ hoá dược, Đề án phát triển nhiên liệu sinh học, Ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến, Đổi mới công nghệ trong công nghiệp khai khoáng ... cần đánh giá kết quả theo các nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động KH&CN, tập trung vào các nội dung sau:

+ Đánh giá kết quả nghiên cứu: Lựa chọn và đánh giá các kết quả nghiên cứu nổi bật được Hội đồng KH&CN đánh giá cao, có triển vọng áp dụng phục vụ phát triển ngành hoặc đã được áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển ngành.

+ Tình hình áp dụng các kỹ thuật tiên bộ và kết quả nghiên cứu KH&CN vào mục tiêu phát triển ngành; hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ: nêu số lượng kỹ thuật tiên bộ đã áp dụng, tổng số nhiệm vụ/hợp đồng và kinh phí thực hiện tư vấn và chuyển giao công nghệ, tách theo năm thực hiện và nguồn kinh phí (cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tập đoàn/tổng công ty/công ty/viện và hợp đồng ký với bên ngoài); đánh giá tác động của việc áp dụng kỹ thuật tiên bộ và hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ đối với phát triển sản xuất như: hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước, tạo việc làm ...

+ Đánh giá khả năng và mức độ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong việc cải tiến, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của ngành.

2. Viết bài cho Kỷ yếu Hội nghị tổng kết KH&CN giai đoạn 2006-2010

Trên cơ sở tổng hợp các kết quả nổi bật ở trên, mỗi đơn vị (Tập đoàn/Tổng Công ty, viện nghiên cứu) lựa chọn và đề xuất 4 đến 5 kết quả tiêu biểu nhất để viết thành bài viết giới thiệu công trình trong Kỷ yếu Hội nghị tổng kết. Các bài viết để đưa vào Kỷ yếu cần trình bày phù hợp hướng dẫn tại Phụ lục 2.

3. Đổi mới cơ chế, tổ chức và xây dựng tiềm lực KH&CN

- Tình hình thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập, Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN, Thông tư liên tịch Bộ tài chính-Bộ Khoa học và Công nghệ số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04 tháng 10 năm 2006 về chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án KH&CN Nêu những thuận lợi, khó khăn, tồn tại cần khắc phục trong quá trình thực hiện; những kết quả đạt được và tác động của việc thực hiện Nghị định trong hoạt động của viện; những kiến nghị đối với Nhà nước.

- Tình hình đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đối với các tổ chức KH&CN: nêu rõ kết quả thực hiện các dự án đầu tư chiều sâu cho các viện nghiên cứu, trong đó có PTNTĐ, tăng cường năng lực nghiên cứu, sửa chữa - xây dựng nhỏ các tổ chức KH&CN trong 5 năm 2006-2010 (phân theo các nguồn đầu tư: NSNN, nguồn của Tập đoàn/Tổng công ty và nguồn tài trợ của nước ngoài). Cần tập trung đánh giá tác động và hiệu quả của việc đầu tư cơ sở vật chất nhằm góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu thử nghiệm cho các tổ chức KH&CN đối với việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển ngành.

- Tình hình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho KH&CN: nêu rõ thực trạng nguồn nhân lực và tình hình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho KH&CN (phân theo các nguồn đầu tư: NSNN, nguồn của Tập đoàn/Tổng công ty và nguồn tài trợ của nước ngoài).

4. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác

Ngoài việc đánh giá tình hình hoạt động KH&CN, đổi mới cơ chế và phát triển tiềm lực KH&CN nêu tại mục 1 và 3, các đơn vị cần đánh giá tình hình các hoạt động khác như công tác xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (TCVN, QCVN) phục vụ quản lý và phát triển ngành, tình hình và kết quả thực hiện Đề án "Triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại" theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp số lượng các loại hình hoạt động sở hữu trí tuệ đã được cấp bằng chứng nhận (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá, mẫu mã sản phẩm...); tổng hợp số lượng, kết quả và đánh giá tác động, hiệu quả của công tác hợp tác quốc tế về KH&CN (chuyển giao công nghệ, các nhiệm vụ Nghị định thư, các dự án hợp tác KH&CN khác...).

Ngoài phần đánh giá tình hình bằng lời, báo cáo tổng kết cần tổng hợp các số liệu theo các Biểu A1-TK06-10 đến Biểu A4-TK06-10 tại Phụ lục 1 công văn này).

5. Khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010: Bộ sẽ có hướng dẫn riêng gửi đến các đơn vị trong tháng 3 năm 2010.

II. Đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2011

1. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước

Các đơn vị đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước (bao gồm đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu KH&CN theo Nghị định thư ký với nước ngoài, dự án quy mô lớn, nhiệm vụ KH&CN để hình thành sản phẩm quốc gia ...) và tổng hợp theo quy định tại Biểu B1-KH2011-NN. Mỗi nhiệm vụ đề xuất cần có Phiếu đề xuất xây dựng theo quy định tại Biểu B2-KH2011-NN tại Phụ lục 3. Tiêu chí xác định sản phẩm quốc gia thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 10936/BCT-KHCN ngày 14 tháng 11 năm 2008 hướng dẫn nội dung xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2010.

2. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

Các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2011 theo các Biểu tương ứng B1-KH2011-BCT đến B7-KH2011-BCT tại Phụ lục 3.

Đối với nhiệm vụ tăng cường trang thiết bị, sửa chữa xây dựng nhỏ chống xuống cấp phòng thí nghiệm, các viện nghiên cứu thuộc Bộ cần căn cứ vào nhu cầu cụ thể của đơn vị để xây dựng kế hoạch tổng thể cho cả giai đoạn 2011-2015, có phân bổ theo từng năm kế hoạch cụ thể.

Các đề tài R&D và dự án SXTN đăng ký cấp Bộ cần lưu ý đến khả năng gắn kết với sản xuất, tính khoa học, tiên tiến về công nghệ, đáp ứng nhu cầu

đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phát triển sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển bền vững của ngành, không trùng lặp với nội dung của đề tài/dự án đã và đang triển khai ở cấp Nhà nước, cấp Bộ hay cấp ngành và phải được Hội đồng KH&CN của đơn vị thẩm định, thông qua.

Ngoài các nhiệm vụ nêu tại các biểu B1-KH2011-BCT đến B7-KH2011-BCT, các đơn vị có thể đề xuất các nhiệm vụ thực hiện Đề án "Triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại".

Về kinh phí, các đơn vị xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2011 với kinh phí cao hơn năm trước trong khoảng dưới 10%, có trọng tâm và không dàn trải về số lượng đề tài.

3. Đăng ký các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

Căn cứ quy hoạch phát triển, các tổ chức KH&CN rà soát, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các dự án đã thực hiện. Trường hợp có nhu cầu tiếp tục cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoặc đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển cho KH&CN thì tiến hành khảo sát, xây dựng dự án trình Bộ để thẩm định, phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư và xây dựng.

4. Tiến độ thực hiện

Các đơn vị gửi Báo cáo về Bộ bằng đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Văn thư Bộ theo tiến độ như sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN giai đoạn 2006-2010 và đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước năm 2011: **trước ngày 15 tháng 4 năm 2010.**

- Đăng ký nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2011: **trước ngày 30 tháng 4 năm 2010** (tính theo ngày công văn đến tại Văn thư Bộ). Công văn đăng ký kế hoạch đến sau thời hạn trên sẽ không được chấp nhận.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp kế hoạch của Bộ, đề nghị các đơn vị gửi kèm theo file chứa nội dung đăng ký (chỉ tổng hợp trong 01 file Microsoft Words chứa các biểu khác nhau) qua đường thư điện tử về địa chỉ hoangl@moit.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hữu Hòa

**Phụ lục 1. CÁC BIỂU TỔNG HỢP TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
KHCN 5 NĂM 2006-2010**

(Kèm theo Công văn số **2091** /BCT-KHCN ngày **02** tháng 3 năm 2010)

Đơn vị:

Biểu A1 - TK 06-10

TỔNG HỢP CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHCN 5 NĂM 2006 - 2010

TT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ thực hiện				Kinh phí thực hiện, tr. đồng				Ghi chú
		Cấp NN	Cấp Bộ	Khác(*)	Cộng	Cấp NN	Cấp Bộ	Khác(*)	Cộng	
1	Đề tài nghiên cứu									
	2006									
	2007									
	2008									
	2009									
	2010 (ước tính)									
	Cộng									
2	Dự án SXTN									
	2006									
	2007									
	2008									
	2009									
	2010 (ước tính)									
	Cộng									
3	Tư vấn/CGCN									
	2006									
	2007									
	2008									
	2009									
	2010 (ước tính)									
	Cộng									

Ghi chú: (*) bao gồm cấp Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty, Viện và Hợp đồng với bên ngoài (không từ nguồn vốn ngân sách SNKH).

Phụ lục 3. CÁC BIỂU TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN NĂM 2011
 (Kèm theo Công văn số **2091** /BCT-KHCN ngày tháng 3 năm 2010)
02

ĐƠN VỊ

BIỂU B1-KH2011-NN

**TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ KH&CN
 CẤP NHÀ NƯỚC ĐƯA VÀO XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ NĂM 2011**

TT	Tên đề tài, dự án	Tổ chức, cá nhân đề xuất	Tính cấp thiết	Mục tiêu, nội dung chủ yếu	Ghi chú
I. Nhiệm vụ KH&CN					
I.1. Đề tài					
1.					Ghi rõ nhiệm vụ thuộc Chương trình nào (mã số) hoặc nhiệm vụ độc lập cấp nhà nước
2.					
3.					
...					
I.2. Dự án SXTN					
1.					Ghi rõ nhiệm vụ thuộc Chương trình nào (mã số) hoặc nhiệm vụ độc lập cấp nhà nước
2.					
3.					
...					
II. Nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn					
1.					Ghi rõ nhiệm vụ thuộc Chương trình nào (mã số) hoặc nhiệm vụ độc lập cấp nhà nước
2.					
3.					
...					
III. Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu KH&CN theo Nghị định thư ký với nước ngoài					
1.					
2.					
3.					
...					
IV. Dự án quy mô lớn, nhiệm vụ KH&CN để hình thành sản phẩm quốc gia					
1.					
2.					
3.					
...					

Ghi chú: Mỗi nội dung đề xuất cần gửi kèm Phiếu đề xuất của tổ chức và cá nhân theo Biểu 2-KH2011-NN.

Thủ trưởng cơ quan
 (Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

